ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 582 /BC-UBND	*Bình Trị Đông, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

DỰ THẢO BÁO CÁO
Chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông

Kính gửi: Sở Tư pháp

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4775/STP-KTrVB ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp về triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu) và Công văn số 6651/STPTP-KTrVB ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu).

Công văn số 11720/STP-KTrVB ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (02 kỳ báo cáo: trước ngày 20/9/2026 và trước 25/10/2026) (tại UBND các xã, phường, đặc khu).

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành **05** văn bản[1] để triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường. Đồng thời ban hành công văn lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn về kết quả rà soát, đánh giá văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhằm bảo đảm việc tổng hợp đầy đủ, khách quan và đúng quy định. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị và kết quả rà soát của từng lĩnh vực, Ủy ban nhân dân phường đã tổng hợp, xây dựng danh mục văn bản và hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác rà soát, hệ thống hóa. Qua rà soát và tổng hợp ý kiến, các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo báo cáo và các phụ lục đính kèm.

---

[1] Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Bình Trị Đông; Công văn số 2950/UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của UBND phường về nhắc các đơn vị gửi báo cáo rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường; Công văn số 3464/UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND phường về việc lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường. Công văn số 5881/UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 về việc điều chỉnh thời gian Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn phường (02 kỳ báo cáo: trước ngày 20/9/2026 và trước 25/10/2026); Công văn số 5923/UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND phường về việc lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường

Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường đã công khai lấy ý kiến đối với dự thảo Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử của phường để tiếp thu, hoàn thiện theo quy định.

Tham dự hội nghị tập huấn triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (theo Giấy mời số 700/GM-BTP ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tư pháp) do Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện việc sắp xếp, hệ thống hóa văn bản theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; hoàn thiện các biểu mẫu, danh mục và hồ sơ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tư pháp. Đến nay, các nội dung công việc theo Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã cơ bản được hoàn thành, bảo đảm tiến độ và yêu cầu đề ra; đồng thời thực hiện tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả để gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ có liên quan nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện Kế hoạch. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác rà soát; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, bảo đảm việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đạt hiệu quả.

Đồng thời, thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị các biểu mẫu, số liệu phục vụ việc tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Sở Tư pháp; bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL (tính đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026), Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông dự thảo báo cáo chính thức như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

1.1. Đối với cấp phường

Tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2026, UBND phường đã tổng hợp 02 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị quyết của HĐND, 01 quyết định của UBND) còn hiệu lực, chưa có hiệu lực, trong đó:

- 00 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật (nếu có) (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

- 02 VBQPPL (bao gồm: 01 nghị quyết của HĐND, 01 quyết định của UBND) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác. Cụ thể như sau:

+ Trước sắp xếp: bao gồm 01 quyết định của UBND.

+ Sau sắp xếp: bao gồm 01 nghị quyết của HĐND

- 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) của chính quyền địa phương cấp phường trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 00 văn bản.

*(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực **không theo chế độ mật** tại Phụ lục Mẫu 03-X kèm theo Báo cáo này).*

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp)

Có 66 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị quyết của HĐND, 63 quyết định của UBND, 01 Chỉ thị của UBND) còn hiệu lực trên địa bàn xã, trong đó:

- 00 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật (nếu có) (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

- 16 VBQPPL (bao gồm: 16 quyết định của UBND) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 00 văn bản.

*(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực **không theo chế độ mật** tại Phụ lục Mẫu 08-X kèm theo Báo cáo này).*

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ (đối với văn bản của cấp phường)

2.1. Về kết quả tổng hợp

a) Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất ban hành mới.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

b) Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất ban hành mới.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.2. Về kết quả cụ thể

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Nêu nội dung liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai: Không có.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng;

- Có 00 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật;

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng: Không có

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp *(Tiêu chí về tổ chức bộ máy)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(Tiêu chí về khoa học, công nghệ)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới *(Tiêu chí về hội nhập quốc tế)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới *(Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân *(Tiêu chí về kinh tế tư nhân)**:*** Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo *(Tiêu chí về giáo dục và đào tạo)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân *(Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước *(Tiêu chí về kinh tế nhà nước)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam *(Tiêu chí về phát triển văn hóa)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới *(Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

(xii) Thực hiện các chủ trương **khác** gắn với địa phương *(Tiêu chí riêng khác)*: Có 00 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

Trên có sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND). Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Không có

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, tập trung vào các vấn đề 00

- Có 00 nội dung, quy định 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) trái pháp luật, tập trung vào các vấn đề 00.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề: 00

- Có 00 nội dung của 00 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND). Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tập trung vào các vấn đề 00.

- Có 00 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tập trung vào các vấn đề 00.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND). Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó nêu rõ: 00 TTHC đề xuất cắt giảm; 00 TTHC đề xuất đơn giản hóa.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, tập trung tại các lĩnh vực: 00

Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo "điểm nghẽn" trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo "điểm nghẽn" trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung tại các lĩnh vực: 00

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND). Đồng thời, trước mắt, đề xuất hướng dẫn áp dụng 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 00 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh, tập trung tại các vấn đề/lĩnh vực 00

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 00 VBQPPL và ban hành mới 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND, 00 quyết định của UBND).

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Trong thời gian tới, phường tiếp tục theo dõi việc thi hành pháp luật, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát

Bám sát chỉ đạo của cơ quan cấp trên về công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân phường đã kịp thời triển khai đến các bộ phận chuyên môn nghiên cứu, rà soát các văn bản có liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương.

Công tác rà soát được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng nội dung, yêu cầu và tiến độ theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, các bộ phận chuyên môn đã chủ động phối hợp, đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành với tình hình thực tiễn tại địa phương nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của kết quả rà soát.

1.2. Về thực trạng hệ thống VBQPPL

a) Mặt tích cực

Qua rà soát, hệ thống VBQPPL đang áp dụng trên địa bàn phường cơ bản

bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước, điều hành và giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Qua rà soát 06 tiêu chí, chưa phát hiện quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp hoặc không khả thi đến mức phải kiến nghị xử lý. Trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, một số vấn đề mới liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số cần tiếp tục theo dõi, đánh giá.

c) Nguyên nhân

Hệ thống pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, trong khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được triển khai, do đó cần tiếp tục cập nhật, rà soát và đánh giá tính phù hợp của các quy định trong quá trình thực hiện.

1.3. Về các định hướng xử lý VBQPPL

Qua rà soát, chưa phát sinh VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc tạm ngưng hiệu lực. Trong thời gian tới, phường tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật hiện hành, nhất là các quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất xử lý khi phát sinh bất cập.

1.4. Về lộ trình xử lý VBQPPL

Tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2026, chưa phát sinh VBQPPL cần xử lý. Trong giai đoạn 2026 - 2027, phường tiếp tục theo dõi tình hình thi hành pháp luật, cập nhật các văn bản mới và tập trung rà soát các vấn đề liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, phường sẽ kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc xử lý theo quy định.

2. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, kính báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp./.

Các phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

+ Mẫu 03-X (Phụ lục I - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát).

+ Mẫu 04-X (Phụ lục II - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần).

+ Mẫu 05-X (Phụ lục III - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã cần ban hành mới).

+ Mẫu 06-X (Phụ lục IV - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã cần bãi bỏ toàn bộ)

+ Mẫu 07-X (Phụ lục V - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ).

+ Mẫu 08-X (Phụ lục VI - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường: CT, các PCT;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu VT, VP - TP (S).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Toàn